

Số: /BYT-DP
V/v hướng dẫn quản lý, bảo vệ người
thuộc nhóm nguy cơ mắc COVID-19.

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2021

KHẨN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Hiện nay, tình hình dịch COVID-19 vẫn đang diễn biến phức tạp tại nhiều quốc gia trên thế giới với các biến thể mới được ghi nhận có khả năng lây lan nhanh và gây nguy hiểm như Delta (B.1.617), Omicron (B.1.1.529). Trong đó nhóm có nguy cơ lây nhiễm cao với mức độ bệnh tăng nặng và tử vong cao khi mắc COVID-19 là nhóm người trên 50 tuổi, người có bệnh nền, người chưa được tiêm chủng hoặc chưa tiêm chủng đầy đủ. Do đó, việc quản lý, theo dõi sức khỏe, giám sát phát hiện sớm để điều trị kịp thời, hạn chế thấp nhất nguy cơ tử vong là rất cấp thiết, nhất là trong bối cảnh cả nước đang thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. Bộ Y tế (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Quốc gia) xây dựng hướng dẫn quản lý, bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ mắc COVID-19 để các địa phương làm cơ sở triển khai thực hiện (*Sau đây gọi là Hướng dẫn*).

Bộ Y tế đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1. Chỉ đạo Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan hướng dẫn, phối hợp với các địa phương để triển khai thực hiện Hướng dẫn theo chức năng, nhiệm vụ được phân công và thực hiện báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu. Các nội dung ưu tiên cần thực hiện: Quản lý người thuộc nhóm nguy cơ; truyền thông, tư vấn về phòng chống COVID-19; tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; xét nghiệm tầm soát phát hiện người mắc COVID-19; chăm sóc và điều trị người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ; bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ khi người sống chung, người cùng gia đình bị mắc COVID-19; hỗ trợ chăm sóc thể chất và tâm lý xã hội.

2. Bố trí ngân sách, huy động các Ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị, chính trị xã hội tham gia triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Hướng dẫn trên địa bàn tỉnh, thành phố đảm bảo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đ/c Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Đ/c PTTg. Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đ/c Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ;
- SYT các tỉnh, thành phố;
- Trung tâm KSBT các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, DP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Trường Sơn

HƯỚNG DẪN
QUẢN LÝ, BẢO VỆ NGƯỜI THUỘC NHÓM NGUY CƠ MẮC COVID-19
(Kèm theo Công văn số /BYT-DP ngày tháng 12 năm 2021 của Bộ Y tế)

1. Người thuộc nhóm nguy cơ

Người thuộc nhóm nguy cơ bao gồm: Người có bệnh nền có nguy cơ cao (có danh mục bệnh nền có nguy cơ cao kèm theo), người trên 50 tuổi, phụ nữ có thai, người người chưa tiêm đủ vắc xin phòng COVID-19 ở người trên 18 tuổi.

2. Quản lý người thuộc nhóm nguy cơ

Các xã, phường, thị trấn thực hiện quản lý nhóm nguy cơ cao trên địa bàn:

- Tổ chức rà soát, lập danh sách, thống kê người thuộc nhóm nguy cơ cao, hộ gia đình có người thuộc nhóm nguy cơ và phê duyệt danh sách nhóm nguy cơ mắc COVID-19 trên địa bàn phụ trách.

- Điều tra xác định các yếu tố: Tình trạng bệnh nền đang được điều trị; Tình trạng sức khỏe (khả năng tự đi lại, tự chăm sóc bản thân); Tình trạng sống chung (sống một mình, sống chung); Nhu cầu hỗ trợ (chăm sóc, điều trị bệnh nền, thuốc, nhu cầu khác).

- Áp dụng nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử để quản lý, theo dõi tình trạng sức khỏe, tình trạng tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

- Tổ chức các tổ COVID-19 cộng đồng, tổ chăm sóc người mắc COVID-19 lập danh sách người thuộc nhóm nguy cơ cao.

- Tổ chức theo dõi sức khỏe người thuộc nhóm nguy cơ.

3. Tổ chức tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho người thuộc nhóm nguy cơ và người sống chung, người cùng gia đình

- Rà soát người thuộc nhóm nguy cơ, tổ chức tiêm vắc xin phòng COVID-19 đảm bảo không bỏ sót người thuộc nhóm nguy cơ theo hướng dẫn của Bộ Y tế; tổ chức tiêm lưu động đến tiêm tại nhà cho những người không di chuyển được.

- Tiêm mũi bổ sung, tiêm nhắc lại vắc xin phòng COVID-19 cho người thuộc nhóm nguy cơ đã tiêm đủ liều.

- Rà soát và tổ chức tiêm vắc xin phòng COVID-19 đầy đủ cho người sống chung, người cùng gia đình.

4. Tổ chức truyền thông, tư vấn về phòng chống COVID-19 cho nhóm nguy cơ và người sống chung, người cùng gia đình

- Biết cách tự theo dõi sức khỏe; thực hiện tốt Thông điệp 5K, đặc biệt là đeo khẩu trang, hạn chế tiếp xúc với người xung quanh, hạn chế tụ tập và đến nơi tập trung đông người; thực hiện khai báo y tế.

- Thông tin đầy đủ về lợi ích của việc tiêm vắc xin phòng COVID-19; thuyết phục, động viên người thuộc nhóm nguy cơ chưa được tiêm hoặc tiêm chưa đủ liều để khẩn trương tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

- Hướng dẫn phát hiện sớm các triệu chứng nghi ngờ mắc COVID-19 và thông báo với cơ quan y tế để được xét nghiệm, chẩn đoán và điều trị sớm.

- Khi có biểu hiện sốt; ho; đau họng; tức ngực, khó thở; đau mỏi người, mệt mỏi; mất vị giác hoặc khứu giác thì báo ngay cho Trạm y tế xã, phường, thị trấn để được hướng dẫn, kiểm tra y tế, lấy mẫu xét nghiệm, theo dõi, cách ly và điều trị theo quy định.

5. Xét nghiệm tầm soát phát hiện người mắc COVID-19 trong nhóm nguy cơ và người sống chung, người cùng gia đình

- Các xã, phường, thị trấn trên cơ sở đánh giá cấp độ dịch của từng địa bàn (theo Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021) thực hiện xét nghiệm SARS-CoV-2 cho người thuộc nhóm nguy cơ và người sống chung, người cùng gia đình; chủ động xét nghiệm các trường hợp có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở... Tần suất xét nghiệm thực hiện trên cơ sở cấp độ dịch để đảm bảo việc tầm soát, phát hiện sớm và điều trị kịp thời.

- Khuyến khích, hướng dẫn người dân thuộc nhóm nguy cơ tự làm xét nghiệm nhanh, khai báo kết quả cho Trạm Y tế xã, phường, thị trấn để được hướng dẫn theo dõi, điều trị kịp thời, đúng quy định.

6. Chăm sóc và điều trị người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ

- Hỗ trợ người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ cao theo dõi sức khỏe và điều trị ngay khi phát hiện mắc COVID-19.

- Thực hiện xử trí và điều trị theo hướng dẫn phân loại nguy cơ người nhiễm SARS-CoV-2 và định hướng xử trí, cách ly, điều trị ban hành kèm theo Quyết định số 5525/QĐ-BYT ngày 01/12/2021.

- Việc xem xét cho người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ cao cách ly, theo dõi tại nhà hay tại cơ sở điều trị có thể được xem xét dựa trên cơ sở: tình trạng, mức độ bệnh; điều kiện chăm sóc, điều trị tại nhà; sự hỗ trợ của cán bộ y tế; nguyện vọng của người mắc COVID-19 hay gia đình. Thực hiện quản lý, chăm sóc người mắc COVID-19 tại nhà theo hướng dẫn tại Quyết định số 4038/QĐ-BYT ngày 21/8/2021 và Quyết định số 4156/QĐ-BYT ngày 28/8/2021.

- Khi thực hiện việc cách ly, theo dõi, điều trị tại nhà cho người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ cao cần tuân thủ các hướng dẫn chuyên môn về cách tự chăm sóc và theo dõi sức khỏe tại nhà; cấp phát thuốc điều trị COVID-19 theo quy định. Hướng dẫn người bệnh khi cảm thấy khó thở (thở hụt hơi, khó thở tăng lên khi vận động, nhịp thở khi nghỉ ngơi > 20 lần/phút hoặc đo SpO2 < 96%) phải liên hệ ngay với bác sĩ để được tư vấn, hỗ trợ, đánh giá tình trạng bệnh, sơ cấp cứu và chỉ định chuyển cơ sở điều trị kịp thời.

- Thực hiện chăm sóc, điều trị bệnh nền cho người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ cao tại nhà hoặc tại các cơ sở điều trị; cần có tư vấn và phối hợp của cán bộ chuyên khoa tương ứng với bệnh nền của người mắc COVID-19.

- Tổ chức tư vấn, thăm hỏi sức khỏe định kỳ, theo dõi sức khỏe cho người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ cao và người sống chung, người cùng gia đình.

7. Bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ khi người sống chung, người cùng gia đình bị mắc COVID-19

- Tách riêng người thuộc nhóm nguy cơ để thực hiện việc theo dõi sức khỏe, cách ly đảm bảo việc giảm thiểu thấp nhất nguy cơ mắc COVID-19.

- Thực hiện việc theo dõi, cách ly, điều trị cho người sống chung, người cùng gia đình bị mắc COVID-19 cho đến khi khỏi bệnh hoàn toàn mới được sống chung, tiếp tục chăm sóc người thuộc nhóm nguy cơ.

8. Hỗ trợ chăm sóc thể chất và tâm lý xã hội

- Hướng dẫn, hỗ trợ người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ và người chăm sóc cách xử trí các triệu chứng thông thường tại nhà; cung cấp kiến thức về vệ sinh và dinh dưỡng.

- Hỗ trợ người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ trong việc theo dõi, chăm sóc và xử trí các tác dụng phụ nhẹ của các thuốc điều trị.

- Hỗ trợ và động viên tinh thần cho người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ và người sống chung, người cùng gia đình.

9. Quản lý bệnh không lây nhiễm

- Tổ chức các biện pháp phát hiện sớm người mắc bệnh không lây nhiễm (bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường, ung thư, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản...) để quản lý điều trị kịp thời.

- Quản lý, theo dõi sức khỏe, hướng dẫn, tư vấn người mắc bệnh không lây nhiễm bảo đảm chế độ ăn uống, vận động thể lực, tuân thủ điều trị và tự chăm sóc, theo dõi tại nhà.

- Thực hiện quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm tại trạm y tế xã và tại các cơ sở y tế theo quy định và theo Hướng dẫn điều trị, quản lý một số bệnh không lây nhiễm trong dịch COVID-19 ban hành tại Quyết định số 1886/QĐ-BYT ngày 27/4/2020.

- Bảo đảm việc cung ứng, cấp phát thuốc kịp thời, đầy đủ để điều trị các bệnh không lây nhiễm.

10. Triển khai thực hiện

- Các xã, phường, thị trấn căn cứ vào cấp độ dịch và tình hình thực tế của địa phương để thành lập các tổ chức hỗ trợ người thuộc nhóm nguy cơ cao như: Trạm y tế lưu động, tổ COVID-19 cộng đồng, tổ chăm sóc người mắc COVID-19, Mạng lưới Thầy thuốc đồng hành...

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các tổ chức hỗ trợ, người sống chung, người cùng gia đình về phòng chống dịch COVID-19, chăm sóc, điều trị COVID-19 cho người thuộc nhóm nguy cơ.

- Các xã, phường, thị trấn thực hiện việc tổng hợp, xây dựng báo cáo theo mẫu và thực hiện báo cáo cho tuyến huyện, tuyến tỉnh và tuyến Trung ương theo yêu cầu.

Mẫu 1

MẪU THU THẬP THÔNG TIN NGƯỜI THUỘC NHÓM NGUY CƠ

(Ban hành kèm Công văn số /BYT-DP ngày / /2021 của Bộ Y tế)

I. Thông tin hành chính

Họ và tên:Giới tính: Nam Nữ Khác

Tuổi: Thuộc nhóm: <= 49 50 đến <=64 Từ 65 tuổi trở lên

Địa chỉ:Phường, xã, thị trấn:.....

Quận/huyện/TP/TX:.....Tỉnh/Thành phố.....

Ngày tháng năm sinh:

Số CCCD/CMND:

Số điện thoại:

II. Tiền sử, bệnh sử

1. Ông (bà) có bệnh lý nền hay không?

Không

Có Có bệnh nền thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng bệnh nền ở trang 2.

2. Nhóm nguy cơ khác

Trên 50 tuổi

Phụ nữ có thai

3. Tình trạng sức khỏe, sống chung và nhu cầu hỗ trợ

- Tình trạng sức khỏe: Có tự đi lại được Tự chăm sóc bản thân

- Tình trạng sống chung: Sống một mình Sống chung

- Nhu cầu hỗ trợ: Chăm sóc, điều trị bệnh nền Thuốc

- Nhu cầu khác:.....

3. Tiền sử tiêm vắc xin phòng COVID-19:

1 mũi Loại vắc xin:.....Ngày tiêm:.....

2 mũi Loại vắc xin:.....Ngày tiêm:.....

3 mũi Loại vắc xin:.....Ngày tiêm:.....

Chưa tiêm

Lý do chưa tiêm:

Không đồng ý

Không thể di chuyển đến nơi tiêm

Khác:

4. Tiền sử mắc COVID-19:

Không

Có Thời gian nhiễm:.....

Người thu thập thông tin

Trang 1

**DANH MỤC CÁC BỆNH LÝ NỀN CÓ NGUY CƠ CAO
VÀ NHÓM NGUY CƠ KHÁC**

(Ban hành kèm Công văn số /BYT-DP ngày / /2021 của Bộ Y tế)

TT	Danh mục người thuộc nhóm nguy cơ cao	
I	Các bệnh lý nền có nguy cơ cao (Quyết định số 5525/QĐ-BYT ngày 01/12/2021)	Có bệnh nền
1	Đái tháo đường	
2	Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và các bệnh phổi khác	
3	Ung thư (đặc biệt là các khối u ác tính về huyết học, ung thư phổi và bệnh ung thư di căn khác)	
4	Bệnh thận mạn tính	
5	Ghép tạng hoặc cấy ghép tế bào gốc tạo máu	
6	Béo phì, thừa cân	
7	Bệnh tim mạch (suy tim, bệnh động mạch vành hoặc bệnh cơ tim)	
8	Bệnh lý mạch máu não	
9	Hội chứng Down	
10	HIV/AIDS	
11	Bệnh lý thần kinh, bao gồm sa sút trí tuệ	
12	Bệnh hồng cầu hình liềm	
13	Bệnh hen suyễn	
14	Tăng huyết áp	
15	Thiếu hụt miễn dịch	
16	Bệnh gan	
17	Rối loạn sử dụng chất gây nghiện	
18	Sử dụng corticosteroid hoặc các thuốc ức chế miễn dịch khác	
19	Các loại bệnh hệ thống	
20	Các bệnh nền của trẻ em theo hướng dẫn của Bộ Y tế	
II	Nhóm nguy cơ khác	Nhóm nguy cơ
1	Trên 50 tuổi	
2	Phụ nữ có thai	

Ghi chú: Nếu có bệnh nền thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng

Mẫu 2. TỔNG HỢP NGƯỜI THUỘC NHÓM NGUY CƠ
(Dùng để quản lý người thuộc nhóm nguy cơ tại xã, phường, thị trấn)

TT	Họ tên	Thôn, xóm, tổ dân phố	Số ĐT liên hệ	Bệnh nền (ghi số lượng bệnh nền)	Nhóm tuổi trên 50 1.Có 2.Không	Phụ nữ có thai 1.Có 2.Không	Xếp loại nguy cơ theo QĐ5525 1.Rất cao 2.Cao	Tình trạng sức khỏe		Tình trạng sống chung 1.Một mình 2.Chung	Nhu cầu hỗ trợ			Tiêm vắc xin phòng COVID-19					Ghi chú		
								1.Có 2.Không	Tự đi lại được Tự chăm sóc bản thân		Chăm sóc, điều trị bệnh nền	Thuốc	Khác	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Mũi bổ sung	Tổng			

